



BÁO CÁO TRIỂN VỌNG NGÀNH DẦU KHÍ NĂM 2026

Tháng 12/2025

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG DẦU KHÍ THẾ GIỚI

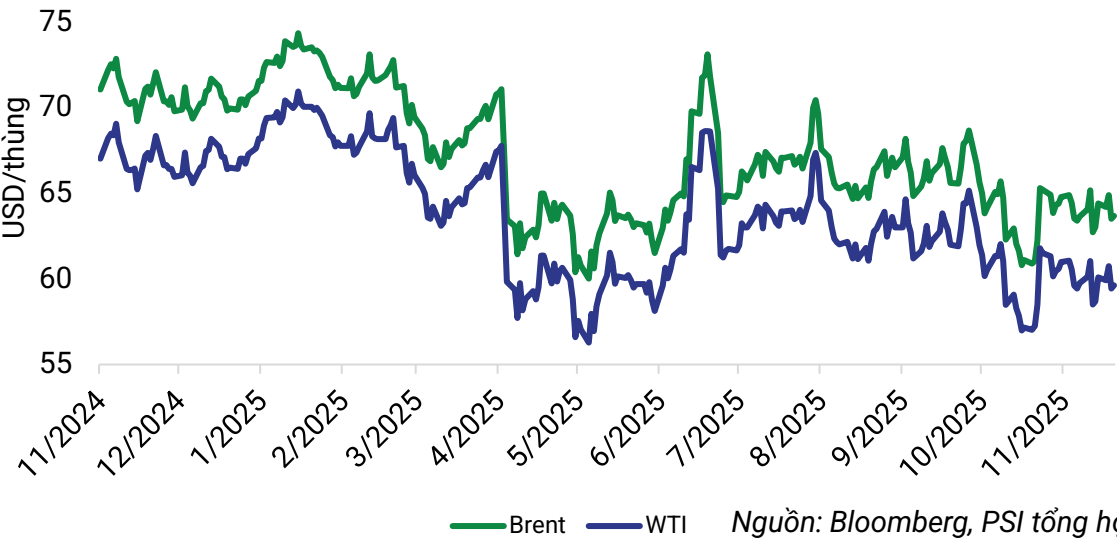


GIÁ DẦU ĐỨNG TRƯỚC ÁP LỰC GIẢM KÉO DÀI TRONG NĂM 2026

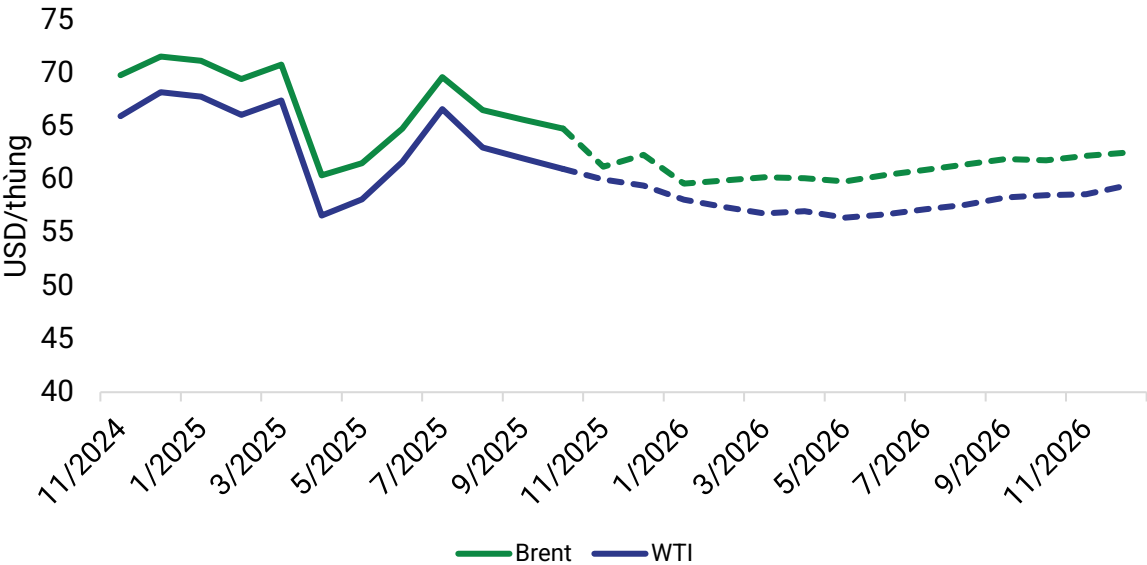
Giá dầu thế giới năm 2025 biến động

Theo World Bank, giá dầu giảm trong năm 2025 chủ yếu là do **tăng thuế nhập khẩu của Mỹ và sản lượng gia tăng từ OPEC+**, đồng thời **các yếu tố địa chính trị như nguy cơ leo thang xung đột ở Trung Đông và khả năng áp dụng trừng phạt của Mỹ đối với Nga** cũng làm gia tăng bất ổn thị trường. Thêm vào đó, **kỳ vọng về thặng dư dầu do OPEC dẫn dắt** tạo áp lực giảm giá đáng kể trong bối cảnh nhu cầu toàn cầu tăng chậm.

Biến động giá dầu thế giới



Dự báo giá dầu 2025 – 2026



Nguồn: Bloomberg, EIA, PSI tổng hợp

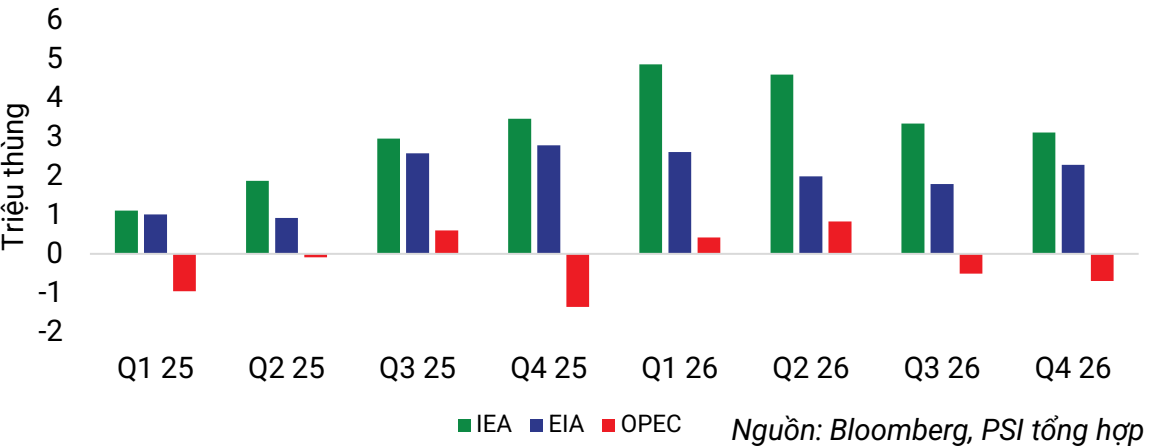
Giá dầu Brent năm 2025 dao động trong vùng **60 - 65 USD/thùng**, thấp hơn 15 USD/thùng so với mức đầu năm. Theo dự báo từ nhiều tổ chức tài chính lớn và các báo cáo năng lượng quốc tế, giá dầu trong 2026 được dự báo vẫn tiếp tục đứng trước áp lực giảm, nguyên nhân chính là do nguồn cung toàn cầu liên tục mở rộng, trong khi tăng trưởng nhu cầu chỉ ở mức thấp.

NHU CẦU PHỤC HỒI NHƯNG NGUỒN CUNG VẪN TĂNG MẠNH

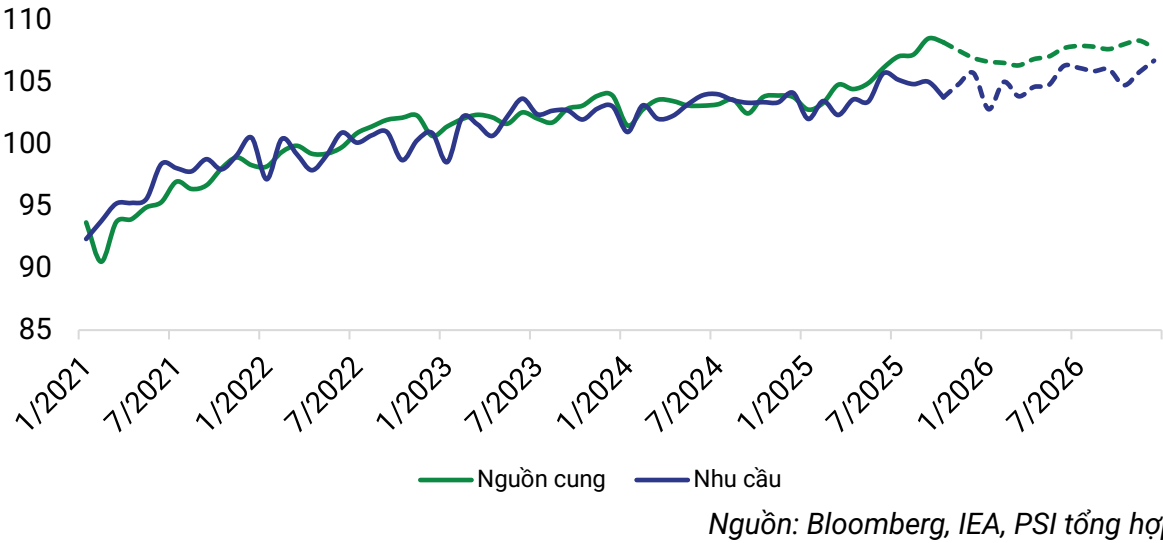
Sự hạ nhiệt của căng thẳng thương mại và nhu cầu dầu của Trung Quốc bứt phá hơn 10% đã giúp thị trường dầu mỏ Quý 3/2025 hồi phục, với mức tăng nhu cầu **trung bình 920 nghìn thùng/ngày YoY** – gấp đôi so với mức tăng thêm trong Quý 2. Dù vậy, đà hồi phục này chưa thực sự mạnh mẽ và được dự báo trong năm 2026 sẽ chỉ tăng thêm trung bình **770 nghìn thùng/ngày** so với năm 2025

Trong khi đó, **nguồn cung dầu** toàn cầu tiếp tục tăng mạnh, mặc dù đã đảo ngược hướng đi trong tháng 10, **giảm 440 nghìn thùng/ngày MoM** xuống còn 108.2 triệu thùng/ngày. Kể từ đầu năm, **nguồn cung toàn cầu đã tăng 6.2 triệu thùng/ngày**, chia đều giữa OPEC+ và ngoài OPEC+.

Bất cân bằng cung cầu



Dự báo cung cầu dầu 2025 - 2026

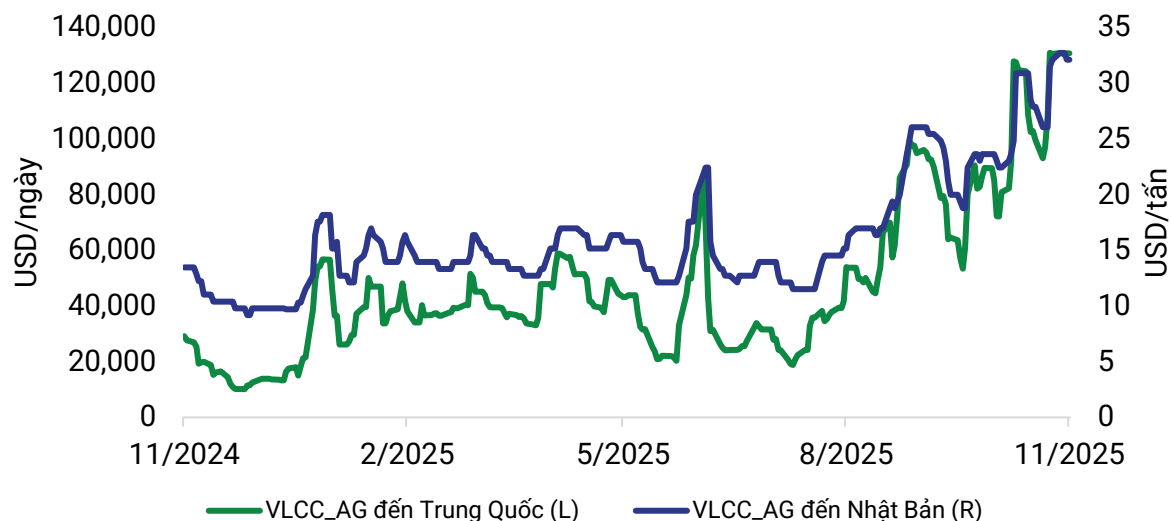


Diễn biến căng thẳng địa chính trị leo ở khu vực Biển Đen và Trung Đông đã đẩy lên lo ngại về đứt gãy chuỗi cung ứng, khiến giá dầu tăng nhẹ trong ngắn hạn. Tuy nhiên, theo IEA **thị trường dầu trong dài hạn sẽ nghiêng về dư cung** khi sản lượng tăng nhanh hơn nhiều so với nhu cầu, theo đó **giá dầu Brent sẽ tiếp tục dao động quanh 60–65 USD/thùng** hoặc thậm chí có thể **giảm còn 55–60 USD/thùng** trong 2026. Mức giá này vẫn đảm bảo lợi nhuận cho các hoạt động khai thác – bảo dưỡng ngắn hạn, nhưng có thể gây trì hoãn các dự án ngoài khơi quy mô lớn trong trung hạn.

BIẾN ĐỘNG NHU CẦU THỨC ĐẨY BIÊN LỢI NHUẬN VÀ GIÁ CƯỚC VẬN TẢI

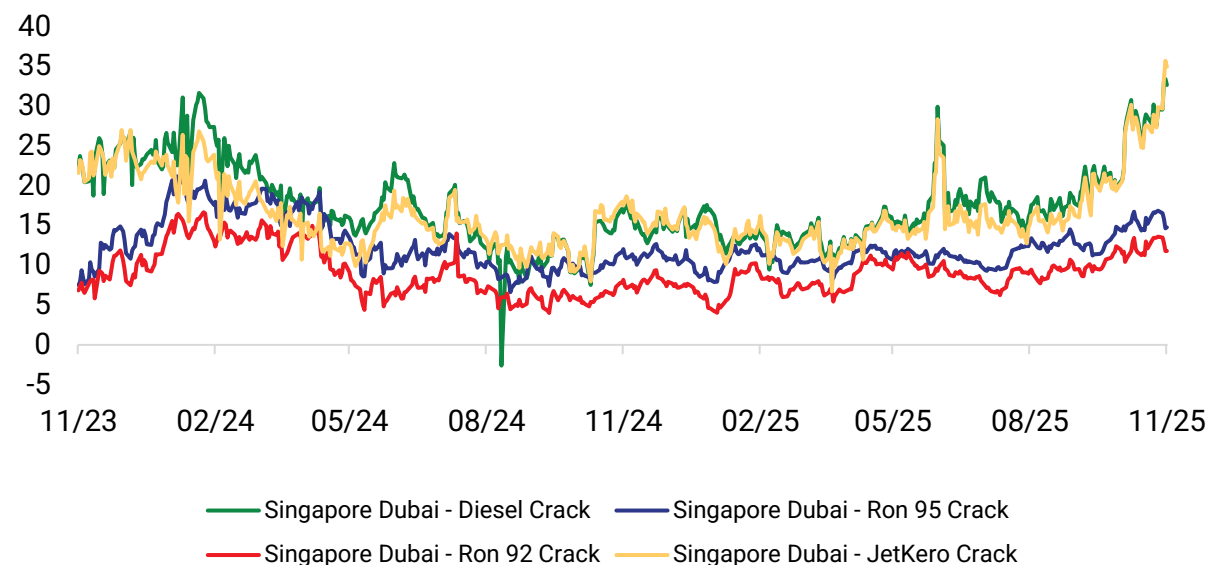
Biên lợi nhuận lọc dầu (crack spread) đồng loạt cải thiện mạnh trong những tháng cuối năm 2025, trong đó nổi bật nhất là **diesel và Jet A1**, bắt đầu tăng mạnh từ quý 3 và **lập đỉnh vào cuối tháng 11/2025**. Đà tăng này chủ yếu được hỗ trợ bởi nhu cầu vận tải hàng hóa và hàng không phục hồi, trong khi tồn kho toàn cầu duy trì ở mức thấp. Bên cạnh đó, sự phục hồi của hoạt động sản xuất – thương mại quốc tế và việc nhiều nhà máy lọc dầu tại châu Á và Trung Đông bước vào giai đoạn bảo trì định kỳ đã khiến nguồn cung thắt chặt hơn, càng thúc đẩy biên lợi nhuận hai sản phẩm này tăng mạnh.

Giá cước tàu chở dầu thô tuyến Trung Đông



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

Dubai oil crack spread – Singapore Market (USD/thùng)



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

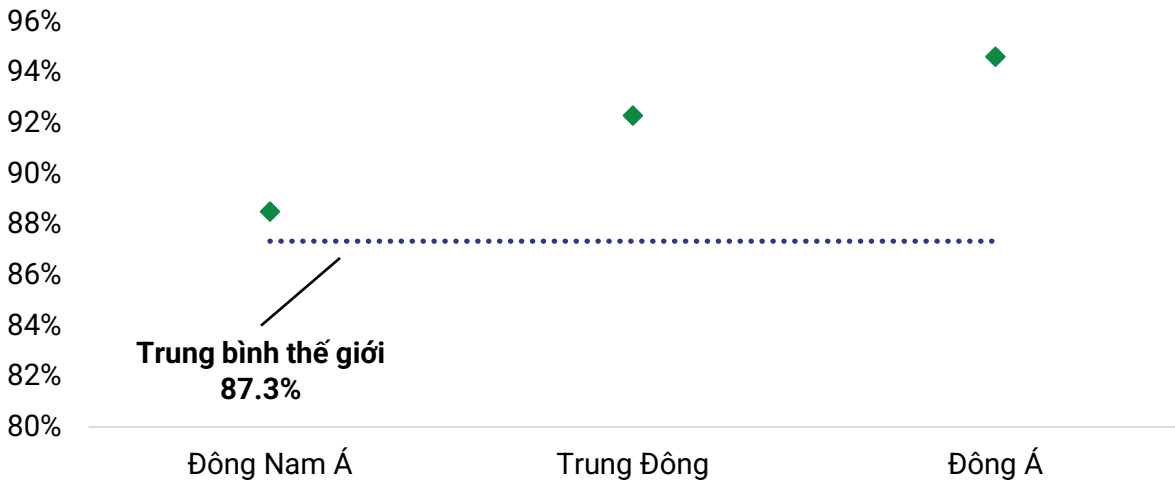
Trong tháng 9/2025, giá thuê tàu VLCC (Very Large Crude Carrier - Tàu chở thô rất lớn) trên một số tuyến **đã vượt 100,000 USD/ngày** do xuất khẩu dầu thô từ Trung Đông tăng mạnh, đẩy nhu cầu vận chuyển đường dài lên cao. **Trung Quốc tiếp tục nhập khẩu để tăng dự trữ** chiến lược, góp phần nâng mức sử dụng VLCC. Nhiều nước tiêu thụ cũng chuyển hướng sang dầu Trung Đông và các chuyến hàng xuyên đại dương, khiến nhu cầu VLCC tăng hơn so với tàu cỡ nhỏ.

THỊ TRƯỜNG KHOAN DẦU KHÍ: NHU CẦU THUÊ GIÀN HỒI PHỤC

Thị trường giàn khoan tự nâng cải thiện rõ rệt

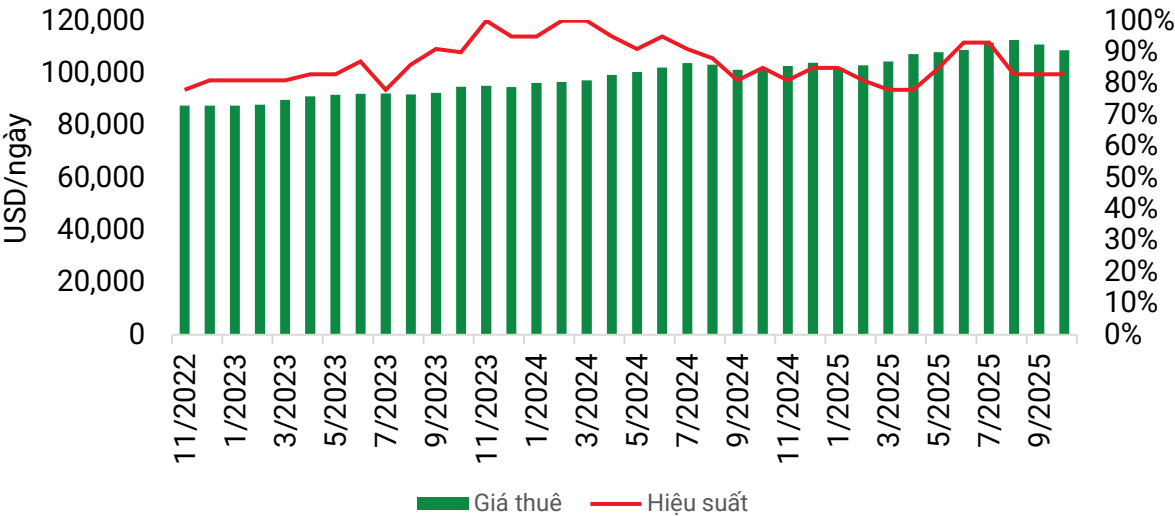
Giá thuê (dayrate) tăng ổn định từ quanh 90–95 nghìn USD/ngày **lên sát 120 nghìn USD/ngày** vào giữa năm 2025, phản ánh nhu cầu thuê giàn phục hồi và tình trạng khan hiếm nguồn cung trong khu vực. Tỷ lệ sử dụng (utilization) luôn ở mức cao, phần lớn thời gian **duy trì quanh 85–95%**, cho thấy phần lớn giàn khoan đều có việc làm liên tục. Giá cho thuê giàn khoan tiếp tục duy trì ở mức cao nhờ hoạt động đầu tư thượng nguồn vẫn đang được triển khai.

Hiệu suất giàn khoan tự nâng tại một số khu vực



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

Giá thuê và Hiệu suất giàn khoan tự nâng 361 - 400



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

Hiệu suất giàn khoan tự nâng tại khu vực Đông Nam Á **đạt hơn 89%**, cao hơn mức trung bình thế giới phản ánh hoạt động khai thác dầu khí trong khu vực vẫn duy trì ổn định và hiệu quả, cho thấy nhu cầu khoan và phát triển mỏ tiếp tục được đảm bảo và không bị gián đoạn. Đây là dấu hiệu tích cực cho triển vọng duy trì cũng như mở rộng sản lượng khai thác trong bối cảnh nhu cầu nội địa và xuất khẩu dầu khí còn lớn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp dịch vụ khoan tiếp tục khai thác tối đa và tận dụng cơ hội thị trường trong giai đoạn 2025–2026.

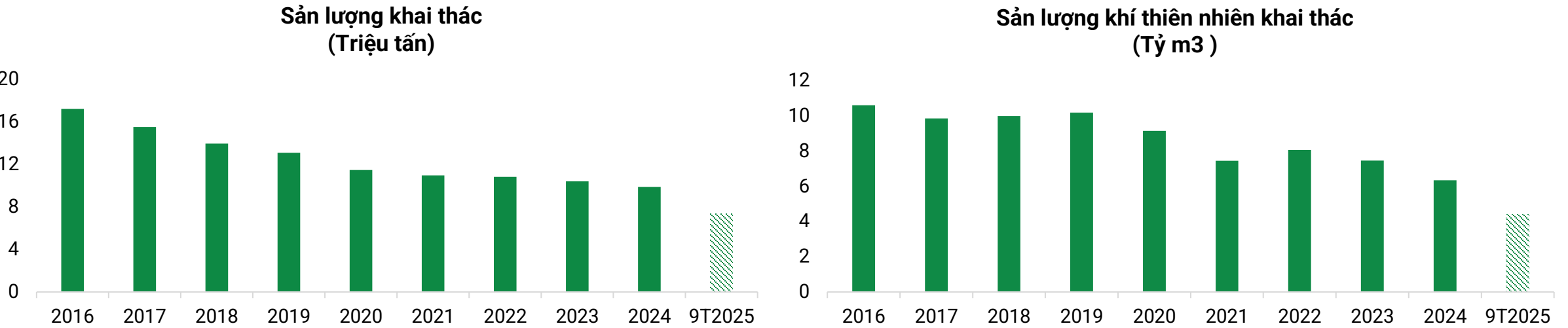
TRIỂN VỌNG NGÀNH DẦU KHÍ NĂM 2026



KẾT QUẢ KHẢ QUAN VÀ TIẾN ĐỘ CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

Trong 9T2025, hoạt động ngành dầu khí trong nước **tiếp tục duy trì sự ổn định**, đóng góp quan trọng vào bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Theo PVN, sản lượng dầu khí khai thác tiếp tục vượt kế hoạch đề ra, trong đó **sản lượng dầu thô đạt 7.37 triệu tấn**, tương đương khoảng 120% kế hoạch 9 tháng; **sản lượng khí đạt 4.40 tỷ m³**, xấp xỉ 123% kế hoạch. Hoạt động sản xuất xăng dầu cũng ghi nhận kết quả tích cực, với **tổng sản lượng xăng dầu đạt 5.83 triệu tấn** trong 9 tháng. Về hoạt động tài chính, tổng doanh thu hợp nhất 9 tháng đầu năm của PVN ước đạt 795 nghìn tỷ đồng (+8% YoY), hoàn thành khoảng 98% kế hoạch năm.

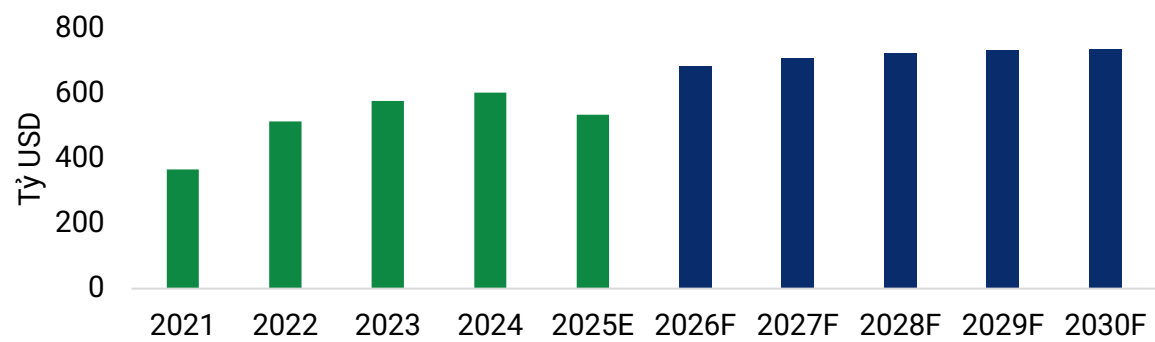
Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm cũng đang được đẩy nhanh. Đối với chuỗi dự án Lô B – Ô Môn, đến năm 2025 đã có ba gói thầu EPCI với tổng giá trị hơn 1 tỷ USD được triển khai, hướng tới mục tiêu đưa dòng khí đầu tiên vào Q4/2027. Tại dự án Lạc Đà Vàng, theo báo cáo của Murphy Oil tháng 11/2025, các đội thi công đã lắp đặt thành công jacket chân đế giàn khai thác và tiến hành khoan giếng phát triển đầu tiên từ đầu Q4. Dự án hiện vẫn bám sát kế hoạch, dự kiến đưa vào khai thác và đạt dòng dầu đầu tiên vào cuối năm 2026.



Nguồn: GSO, PVN, PSI tổng hợp

KHU VỰC THƯỢNG NGUỒN – ĐỘNG LỰC TĂNG TỐC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Tổng vốn đầu tư vào dự án dầu khí thượng nguồn trên toàn cầu



Nguồn: S&P Global, PSI tổng hợp

Doanh thu dự tính và tiến độ thực hiện dự án Lô B

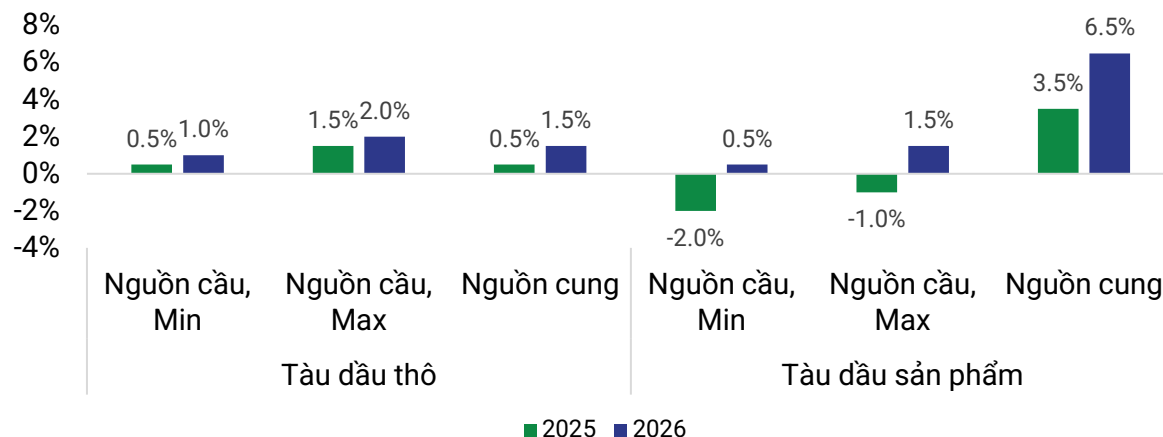
Nguồn doanh thu	Tổng doanh thu dự báo	Thời gian	Tiến độ	Hưởng lợi
Phát triển dự án	> 1 tỷ USD	2024 - 2027	Gói EPCI 1 đạt 29.1%; gói EPCI 2 đạt 55.29%; gói EPCI 3 đạt 75% sản xuất ống và 45% bọc ống	PVS
Dịch vụ khoan thăm dò	> 500 triệu USD	2025 - 2050	n/a	PVD
FSO	Xấp xỉ 300 triệu USD	2027 -2050	n/a	PVS
Mảng O&M	200 - 300 triệu USD	2027 - 2050	n/a	PVS

Theo S&P Global, tổng vốn đầu tư vào thượng nguồn ngành dầu khí được ước tính đạt **535 tỷ USD vào năm 2025** và có thể tăng lên 799 tỷ USD vào năm 2030, tương ứng tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) **4.08% giai đoạn 2025–2030**. Riêng đầu tư thượng nguồn (upstream) dù được dự báo đạt mức cao nhất trong một thập kỷ – khoảng 603 tỷ USD năm 2024, vẫn cần tiếp tục tăng mạnh lên **738 tỷ USD/năm vào năm 2030** để đảm bảo nguồn cung ổn định cho thị trường.

PVN dự kiến **đầu tư khoảng 2 tỷ USD**, trong đó 52% dành cho hoạt động thượng nguồn. Do các dự án dầu khí có chu kỳ dài, PVN nhiều khả năng sẽ tiếp tục đẩy mạnh chi tiêu vốn trong các năm tới, qua đó thúc đẩy hoạt động E&P trong nước sôi động hơn từ năm 2025.

Dự án Lô B – Ô Môn được coi là động lực chính của ngành dầu khí tại Việt Nam. Hiện dự án đã bước vào giai đoạn triển khai tổng thể và đồng bộ, với khối lượng công việc lớn, hướng tới mục tiêu đón **dòng khí đầu tiên (First Gas) vào tháng 8/2027**. Theo đó, các doanh nghiệp dầu khí thượng nguồn trong nước như PVS, PVD sẽ được hưởng lợi từ nguồn công việc lớn từ dự án. Ngoài ra, **dự án Lạc Đà Vàng** cũng ghi nhận tiến độ khả quan khi **hoàn thành vượt tiến độ** khi hạ thủy thành công phần thân chân đế giàn Lạc Đà Vàng-A thuộc hợp đồng EPCI ký với Murphy Cửu Long Bạc.

Dự báo tăng trưởng cung-cầu tàu dầu thô và tàu dầu thành phẩm thế giới (%)

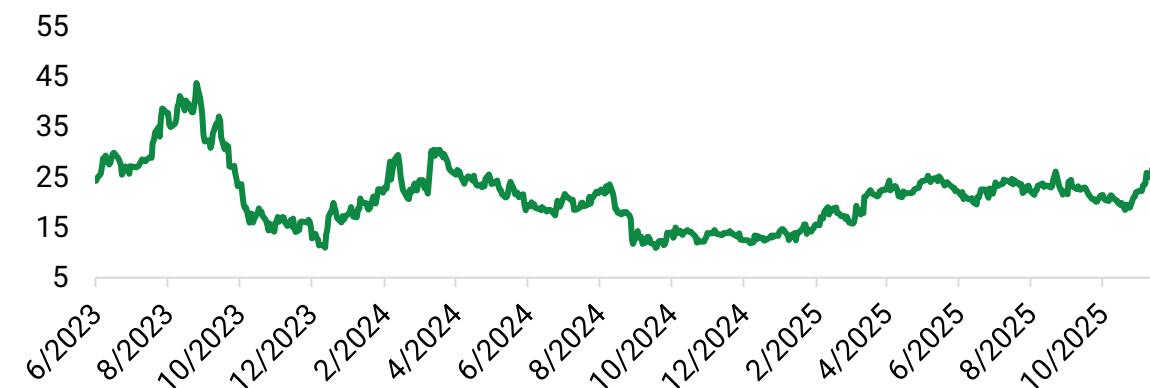


Nguồn: BIMCO, Bloomberg, PSI tổng hợp

Biên lợi nhuận lọc dầu toàn cầu hiện đang ở vùng cao nhất trong nhiều năm. Tại Mỹ, biên lợi nhuận 3-2-1 quanh 32.13 USD/thùng vào ngày 18/11, ở mức cao nhất kể từ T3/2024, chủ yếu do nguồn cung diesel từ Nga bị gián đoạn, trong khi một phần công suất lọc dầu tại Mỹ và châu Âu đã đóng cửa hoặc chuyển đổi công năng trước áp lực nhu cầu dài hạn suy giảm và cạnh tranh từ các tổ hợp chi phí thấp ở Trung Đông, châu Á và châu Phi. Chúng tôi cho rằng mặt bằng biên lợi nhuận cao này **hiều khả năng sẽ được duy trì sang năm 2026** do khả năng bổ sung công suất mới tại các thị trường phát triển trong ngắn hạn là khá hạn chế.

Trong năm 2026, chúng tôi dự báo **thị trường tàu chở dầu thô duy trì trạng thái tương đối cân bằng**. Quyết định tăng sản lượng trở lại của OPEC+ nhiều khả năng khiến thị trường rơi vào dư cung, kéo giá Brent xuống mức thấp hơn so với hiện nay. Giá dầu giảm có thể kích thích tiêu thụ và **hoạt động tích trữ**, qua đó **hỗ trợ nhu cầu thuê tàu chở dầu**. Ngược lại, phân khúc tàu chở sản phẩm dầu kém tích cực hơn **khi nguồn cầu được dự báo giảm từ 1% - 2%** do tăng trưởng công suất lọc dầu chủ yếu diễn ra tại các quốc gia **nhập khẩu ròng sản phẩm dầu**, không tạo thêm nhiều tuyến vận tải dài giữa các khu vực, làm hạn chế động lực tăng nhu cầu đối với tàu chở dầu sản phẩm.

Biên lợi nhuận 3-2-1 tại Mỹ (USD/Thùng)



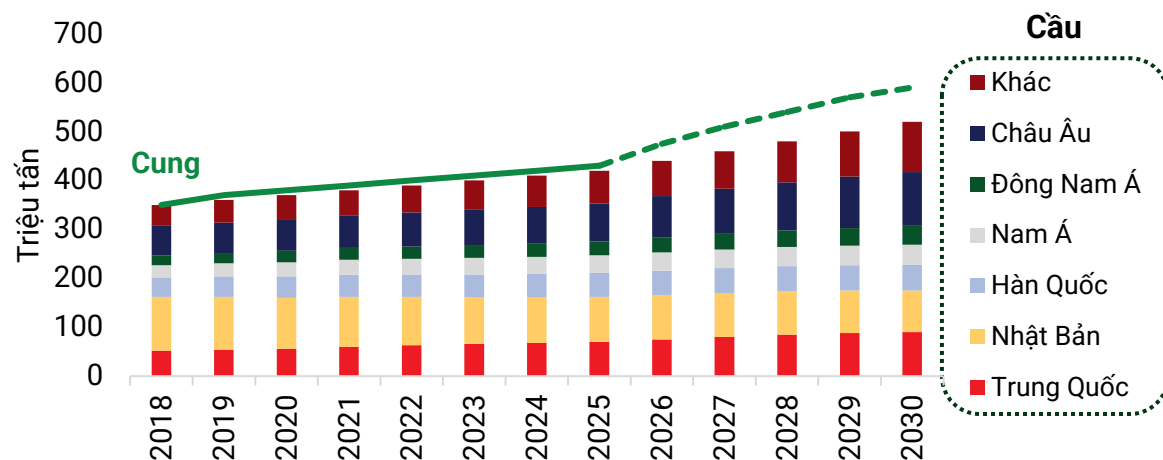
Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

DƯ CUNG LNG TOÀN CẦU MỞ RỘNG, CƠ HỘI CHO CÁC NƯỚC NHẬP KHẨU MỚI NHƯ VIỆT NAM

Thị trường LNG năm 2026 được dự báo bước vào giai đoạn dư cung rõ nét khi một loạt dự án quy mô lớn đồng loạt đi vào vận hành. Theo ước tính của Kpler, **nguồn cung LNG toàn cầu có thể đạt khoảng 475 triệu tấn** trong năm 2026, tăng 10.2% so với năm 2025. Phần lớn mức tăng này đến từ Mỹ, với công suất xuất khẩu dự kiến nâng lên khoảng 130 triệu tấn (từ 110 triệu tấn), và Qatar, nơi sản lượng LNG được mở rộng từ 77 lên khoảng 126 triệu tấn vào năm 2027, với phần lớn công suất mới bắt đầu được khai thác từ giữa năm 2026. Trong khi đó, **nhu cầu toàn cầu chỉ được dự báo tăng ở mức khiêm tốn** khoảng 3–4%, chủ yếu đến từ châu Á, đặc biệt là Trung Quốc với lượng nhập khẩu có thể lên tới khoảng 75 triệu tấn, tăng 8 triệu tấn so với năm nay.

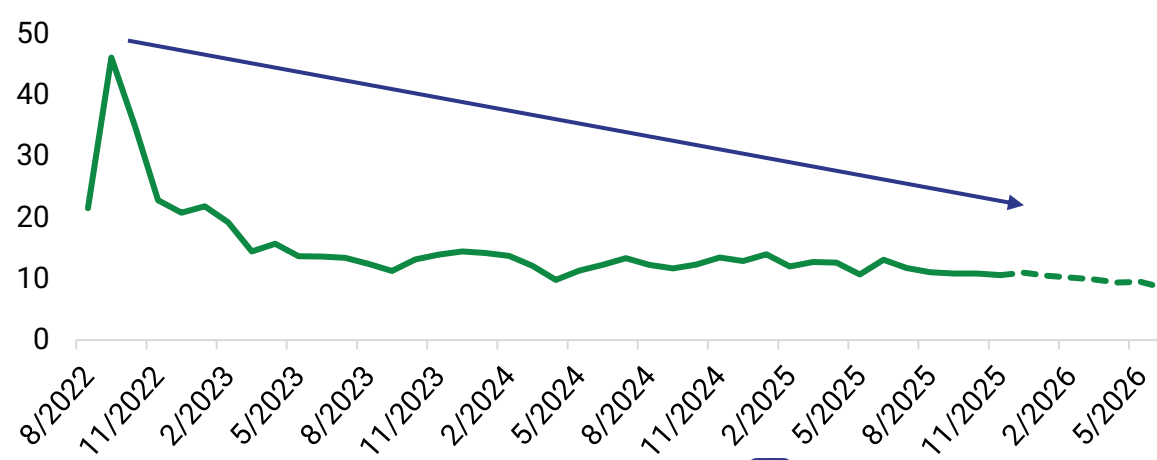
Trong bối cảnh nguồn cung tăng nhanh hơn đáng kể so với nhu cầu, **giá LNG tại châu Á được dự báo giảm về quanh 10 USD/mmBtu**. Khu vực châu Á sẽ tiếp tục là điểm đến chính hấp thụ phần dư cung này; mặt bằng giá thấp hơn có thể thúc đẩy nhu cầu bổ sung từ Trung Quốc và các thị trường mới nổi. Tuy nhiên, theo đánh giá của nhiều tổ chức, giá có thể cần giảm sâu hơn, **xuống dưới 8 USD/mmBtu**, để tạo cú hích mạnh cho nhu cầu điện khí và công nghiệp. Với các nước nhập khẩu mới như Việt Nam và một số nền kinh tế Đông Nam Á, **kịch bản giá LNG cạnh tranh hơn có thể mở ra dư địa tăng nhập khẩu**.

Dự báo cung và cầu LNG toàn cầu



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

Giá nhập khẩu LNG của Nhật Bản từ Qatar



CỔ PHIẾU ƯA THÍCH



NGÀNH DẦU KHÍ

CỔ PHIẾU ƯA THÍCH



STT	Mã chứng khoán	Luận điểm đầu tư	Rủi ro
1	PVD	- Nhu cầu khoan thăm dò ổn định tại thị trường Đông Nam Á, trong khi nguồn cung giàn khoan tiếp tục duy trì ở mức thấp: Theo Westwood Riglogix, tổng nguồn cung giàn khoan toàn cầu vẫn ở mức thấp, không tạo áp lực dư cung. Số giàn khoan đang hoạt động tại thị trường châu Á dù có tăng nhẹ trong Quý 2/2025 nhưng vẫn ở mức thấp so với trung bình trong quá khứ. - Các giàn khoan đều có hợp đồng dài hạn: Các giàn khoan đều đã có các hợp đồng dài hạn đến hết 2026 với giá thuê ổn định. Giàn khoan mới PVD VIII đang trong giai đoạn hoàn thiện để bàn giao, kế hoạch sẽ hoạt động từ Q4/2025	- Biến động của giá dầu sẽ có thể tác động tới nhu cầu cho thuê giàn khoan và giá thuê giàn bình quân
2	PVS	- Triển vọng tăng trưởng từ lượng backlog lớn của PVS. Tăng trưởng được thúc đẩy bởi việc ghi nhận doanh thu từ các dự án Lô B (EPCI 1, 2), Lạc Đà Vàng, Greater Changhua 2b&4 cùng các dự án khác đang được triển khai. PVS đang sở hữu backlog mảng M&C kỷ lục, ước đạt hơn 3.9 tỷ USD trong giai đoạn 2025 -2030 - Mảng kho nổi FSO/FPSO tiếp tục là trụ cột đóng góp tích cực cho kết quả kinh doanh của PVS. Giai đoạn 2026–2027, dự án FSO Lô B – có tổng giá trị hơn 600 triệu USD – dự kiến bắt đầu tạo doanh thu và lợi nhuận, qua đó mở rộng đáng kể quy mô lợi nhuận từ các công ty liên kết và nâng tổng số FSO/FPSO mà PVS tham gia vận hành lên 8 tàu	- Biến động của giá dầu, cung - cầu sẽ có thể tác động tới giá cước thuê, nhu cầu thuê FPSO/FSO.

STT	Mã chứng khoán	Luận điểm đầu tư	Rủi ro
3	PVT	- Chúng tôi đánh giá triển vọng năm 2026 của PVT vẫn tích cực, đặc biệt ở mảng tàu chở dầu thô, trong bối cảnh OPEC+ dự kiến tăng sản lượng, giá Brent có xu hướng điều chỉnh giảm, qua đó thúc đẩy khối lượng dầu giao dịch và tích trữ, kéo theo nhu cầu thuê tàu dầu thô duy trì ở mức khả quan dù giá dầu thấp hơn. Với lợi thế đội tàu quy mô lớn, trẻ hóa dần và tỷ trọng hợp đồng thuê tàu định hạn quốc tế cao, PVT được kỳ vọng duy trì hệ số sử dụng tàu và biên lợi nhuận ổn định trong giai đoạn này. - PVT vẫn duy trì kế hoạch đầu tư mở rộng và trẻ hóa đội tàu, khi doanh nghiệp dự kiến nâng quy mô đội tàu lên khoảng 71 chiếc vào cuối năm 2025, hướng tới mục tiêu 100 tàu vào năm 2030. Lộ trình này không chỉ giúp gia tăng tổng trọng tải và năng lực vận chuyển, mà còn tạo dư địa để PVT cơ cấu lại danh mục đội tàu.	Rủi ro địa chính trị tiềm tàng có thể dẫn tới biến động tiêu cực về nhu cầu sử dụng tàu, thông qua việc làm gián đoạn các tuyến hàng hải trọng yếu, kéo dài thời gian hành trình, tăng chi phí bảo hiểm.
4	GAS	Trong bối cảnh giá LNG được dự báo giảm do tình trạng dư cung, chúng tôi cho rằng xu hướng này sẽ tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của PVGas. Với vai trò nhà nhập khẩu và phân phối LNG chủ lực, doanh nghiệp có cơ hội gia tăng sản lượng nhập khẩu và tái hóa khí qua các kho LNG (Thị Vải và các dự án tiếp theo), qua đó mở rộng quy mô doanh thu mảng kinh doanh khí hóa lỏng.	Các mỏ khí trọng điểm chậm tiến độ làm thiếu hụt nguồn khí đầu vào, hạn chế tăng trưởng sản lượng và kết quả kinh doanh.

STT	Mã chứng khoán	Luận điểm đầu tư	Rủ ro
5	BSR	- Biên gộp đảo chiều nhờ Crack spread tăng mạnh: Trong Q3/2025, Crack spread các sản phẩm chủ lực tăng mạnh, gồm dầu Diesel (+35% YoY), xăng RON 95 (+11% YoY) và xăng RON 92 (+20% YoY) hỗ trợ biên gộp cải thiện từ mức -5% cùng kỳ lên 3%. Giai đoạn cuối năm, crack spread được dự báo duy trì ở mức nền cao, tiếp tục tạo động lực cho biên lợi nhuận gộp cải thiện. - Đảm bảo tài chính cho Dự án NCMR nhà máy lọc dầu Dung Quất sau tăng vốn điều lệ lên 50,000 tỷ đồng. BSR đã hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu tỷ lệ 61.5% từ nguồn vốn chủ sở hữu. Sau khi phát hành, vốn điều lệ của công ty tăng từ 31,000 tỷ đồng lên hơn 50,000 tỷ đồng, đưa BSR vào top 23 doanh nghiệp có vốn hoá lớn nhất thị trường chứng khoán Việt Nam. Việc nâng vốn điều lệ nhằm bổ sung vốn đối ứng cho dự án nâng cấp và mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Bên cạnh đó, PVN đang xem xét kế hoạch thoái bớt vốn tại BSR, nhằm nâng tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng lên trên 10% và thu hút nhà đầu tư chiến lược.	

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Trần Anh Tuấn, CFA

Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: tuanta@psi.vn

Đặng Trần Hải Đăng

Phó Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: dangdth@psi.vn

Phòng Phân tích

Phạm Hoàng

Trưởng Bộ phận Phân tích Doanh nghiệp

Email: phamhoang@psi.vn

Nguyễn Thị Thu Trang

Chuyên viên cao cấp

Email: trangntt@psi.vn

Nguyễn Ngọc Hải

Chuyên viên cao cấp

Email: hainn@psi.vn

Vũ Thị Ngọc Lê

Trưởng Bộ phận Kinh tế vĩ mô và Chiến lược thị trường

Email: levtn@psi.vn

Tô Quốc Bảo

Chuyên viên cao cấp

Email: baotq@psi.vn

Nguyễn Thảo Nguyên

Chuyên viên cao cấp

Email: nguyennt@psi.vn

Phòng Truyền thông

Vũ Huyền Hà My

Phó Phòng Truyền thông

Email: myvhh@psi.vn

Cao Thuỳ Linh

Chuyên viên cao cấp

Email: linhct@psi.vn

Phan Anh Ngọc

Chuyên viên cao cấp

Email: ngocpa@psi.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

 Tầng 2, Toà nhà Hanoi Tourist, 18 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

 (84) 3934 3888

 (84) 3934 3888

 www.psi.vn

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

 Lầu 1, Toà nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. HCM

 (84-8) 3914 6789

 (84-8) 3914 6969

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

 Tầng G và Tầng 2, Toà nhà PVcombank Đà Nẵng, Lô A2.1, Đường
30/4, Phường Hoà Cường, TP. Đà Nẵng

 (84-236) 3899 338

 (84-236) 3899 338

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

 Tầng 5, Toà nhà Silver Sea, 47 Ba Cu, Phường Vũng Tàu, TP. HCM

 (84-254)625 4520/22

 (84-254)625 4521

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM



Báo cáo phân tích này được thực hiện bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chung cho các nhà đầu tư. Báo cáo này không cấu thành một lời chào mời mua, bán, hay đăng ký bất kỳ sản phẩm tài chính hoặc chứng khoán nào được đề cập trong đây.

Các thông tin, phân tích, nhận định và quan điểm trình bày trong báo cáo này chỉ mang tính chất tham khảo và không nhằm mục đích thay thế cho việc đánh giá và đưa ra quyết định đầu tư độc lập của nhà đầu tư. PSI khuyến nghị nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá hoặc tham khảo ý kiến tư vấn chuyên nghiệp phù hợp với mục tiêu đầu tư, khả năng tài chính và mức độ chấp nhận rủi ro của bản thân trước khi đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào.

Các thông tin được sử dụng trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà PSI cho là đáng tin cậy và có sẵn công khai tại thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc phù hợp cho bất kỳ mục đích cụ thể nào của các thông tin đó. Các thông tin và quan điểm có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Mọi thông tin hoặc dữ liệu về hiệu suất trong quá khứ của bất kỳ chứng khoán hoặc thị trường nào được đề cập trong báo cáo này không phải là chỉ báo đáng tin cậy về kết quả hoặc hiệu suất trong tương lai. Đầu tư vào chứng khoán luôn tiềm ẩn rủi ro, bao gồm rủi ro mất vốn.

PSI, các công ty liên kết, các cổ đông, giám đốc, cán bộ quản lý và nhân viên của PSI sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại (trực tiếp, gián tiếp, ngẫu nhiên hoặc hậu quả) hoặc chi phí nào phát sinh từ việc sử dụng, hoặc dựa vào các thông tin và quan điểm trong báo cáo này.

PSI hoặc các công ty liên kết của PSI, cũng như các nhân viên tham gia lập báo cáo này, có thể có hoặc đã có các vị thế trong các chứng khoán được đề cập, hoặc có thể đã cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn tài chính, hoặc các dịch vụ khác cho các tổ chức phát hành chứng khoán đó.